

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường của dự án Bãi đổ thải vật liệu
xây dựng, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Công văn số 1587/STNMT-MT ngày 18/6/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Mở đầu**

- Mục 1. Xuất xứ dự án (trang 10) Thiếu văn bản về chủ trương đầu tư dự án; thiếu thông tin về quy mô đầu tư xây dựng các công trình, hạng mục công trình của dự án; công suất, năng lực thiết kế; phương án quản lý, vận hành, khai thác khi dự án hoàn thành, đưa vào vận hành khai thác; phân loại chất thải rắn; đề nghị bổ sung loại hình dự án.

- Mục 1.3 (trang 10):

+ Thiếu tổng hợp, liệt kê danh mục các quy hoạch xây dựng nơi thực hiện dự án và các quy hoạch chuyên ngành kỹ thuật khác; thiếu đánh giá sự phù hợp của dự án với quy hoạch xây dựng; phù hợp so với định hướng trong quy hoạch tỉnh Lạng Sơn.

+ Thiếu đề cập đến các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan theo của pháp luật về xây dựng, cơ sở đánh giá quy mô, tính chất của dự án.

+ Chưa có đánh giá sự phù hợp với phương án phát triển giao thông vận tải tích hợp trong Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 và Quy hoạch chung thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt tại Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 02/3/2023.

+ Chưa đánh giá sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch 3 loại rừng và hiện trạng rừng làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp và xác định giá trị rừng rừng thay thế (nếu có); chưa đánh giá sự phù hợp của dự án đối với tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4447:2012 của Bộ Xây dựng quy định về Bãi đổ thải xây dựng; Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

- Mục 2 (trang 11) Dự án có chiếm dụng đất lúa, đề nghị bổ sung căn cứ áp dụng Luật Trồng trọt; cập nhật lại các quy chuẩn kỹ thuật theo quy định hiện hành (các Quy chuẩn Việt Nam : QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 03-MT:2015/BTNMT; QCVN 08-MT:2015/BTNMT; QCVN 09-MT:2015/BTNMT đã hết hiệu lực).

- Mục 4. Phương pháp đánh giá tác động môi trường (trang 15) phù hợp về tiêu đề đầu mục các phương pháp đánh giá. Tuy nhiên, thiếu cơ sở đề xuất các nội dung đánh giá tác động của dự án trong các giai đoạn chuẩn bị, khảo sát; giai đoạn thi công xây dựng; giai đoạn hoàn thành, dự án đưa vào sử dụng, vận hành.

- Mục 5.1. Thông tin chung về dự án (trang 16) thể hiện các hạng mục công trình của dự án gồm khu vực bãi đổ thải, cột mốc ranh giới, biên báo, hồ lắng, ụ chắn đất. Đề nghị nghiên cứu QCVN 07-9:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình quản lý chất thải rắn và nhà vệ sinh công cộng), rà soát quy định về bãi chôn lấp chất thải rắn để đề xuất dự án đảm bảo theo quy định;

- Trang 16, các yếu tố nhạy cảm về môi trường đề nghị chủ dự án xem xét phân diện tích đất trồng lúa thu hồi là đất trồng lúa 01 vụ hay 02 vụ để đưa vào nội dung này.

- Mục 5.2 (trang 17) chưa xác định được vị trí lấy đất đắp (khoảng 400m³), đề nghị xác định cụ thể vị trí đất đắp (tên địa danh, khu vực) đã có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền hay chưa; Nội dung đánh giá tác động của hoạt động đào hồ lắng bùn và hoạt động đắp ụ đất: đề nghị bổ sung căn cứ thể hiện nước rửa xe là 1m³/ngày; căn cứ tính toán khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh 5kg/ngày; dự báo khối lượng sinh khối thực vật phát sinh trong giai đoạn giải phóng mặt bằng. Bổ sung loại sinh khối thực vật phát sinh ngoài hoa màu do trong phạm vi giải phóng mặt bằng có rừng sản xuất.

- Mục 5.3 (trang 17) Thiếu đề cập làm rõ loại chất thải rắn (các loại chất thải xây dựng cần được phân loại, xử lý đảm bảo tuân thủ của dự án về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (*công trình quản lý chất thải rắn*)), cơ sở đề xuất xây dựng các công trình đảm bảo phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường.

- Tại trang 18 chủ dự án nêu không phát sinh chất thải nguy hại tại công trường, tuy nhiên tại trang 19 (các công trình bảo vệ môi trường) chủ dự án nêu bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích 5m². Đề nghị chủ dự án thống nhất nội dung có phát sinh chất thải nguy hại hay không.

- Trang 19, Đề nghị chủ dự án bổ sung tác động của nguy cơ sạt lở, sụt lún trong quá trình triển khai dự án; đối với giai đoạn thi công đề nghị bổ sung thông số giám sát; vị trí giám sát và đề xuất giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành; nêu rõ bố trí bao nhiêu thùng chứa rác thải sinh hoạt tại công trường trong giai đoạn thi công.

*** Chương I**

- Mục 1.1.3 (trang 21) đề nghị thống nhất diện tích dự án (là 12 ha hay 11,35ha); bổ sung địa chỉ của chủ dự án.

- Mục 1.1.6 (23) bổ sung phạm vi tiếp nhận chất thải xây dựng của dự án. Nội dung “thời hạn sử dụng: lâu dài” đề nghị đề xuất thời gian sử dụng cụ thể.

- Trang 24, Mục tổng vốn đầu tư đề nghị xem xét, thống nhất với tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện Lộc Bình.

- Trang 25 có nội dung "*Nền đường thi công bằng máy, kết hợp thủ công*" và "*Thi công nền đường đào*" đề nghị rà soát chỉnh sửa cho phù hợp.

- Mục 1.5.3 Tổ chức quản lý và thực hiện dự án (trang 26) có tiêu đề nhưng không có nội dung đề nghị bổ sung thông tin về việc quản lý dự án khi dự án đi vào vận hành.

*** Chương II**

- Mục 2.1.1.2 số liệu điều kiện về khí hậu (trang 28) đang sử dụng từ năm 2018 đến 2021 đề nghị cập nhật điều kiện khí hậu trong thời gian các năm 2021;2022;2023.

- Mục 2.1.2 số liệu về điều kiện kinh tế xã hội (trang 35) đang sử dụng số liệu năm 2020, đề nghị cập nhật số liệu về điều kiện kinh tế xã hội mới nhất của huyện và ghi rõ nguồn tham khảo.

- Bổ sung nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có) khu vực thực hiện dự án.

- Trang 36, nội dung QCVN 05:2013/BTNMT đề nghị bỏ Quy chuẩn nêu trên do đã hết hiệu lực và thay thế bằng QCVN 05:2023/BTNMT.

- Mục 2.2.2. Hiện trạng đa dạng sinh học (trang 40) đề nghị chủ dự án tập trung đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học khu vực thực hiện dự án và các khu vực xung quanh, nêu rõ nguồn gốc sử dụng thông tin về đa dạng sinh học.

- Mục 2.3. Nhận dạng các đối tượng bị tác động yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án (trang 48) cần rà soát, bổ sung nội dung việc nhận dạng, xác định công nghệ, các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường làm cơ sở nhận dạng đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư tại các giai đoạn chuẩn bị, khảo sát; giai đoạn thi công xây dựng; đặt biệt đối với giai đoạn hoàn thành dự án đưa vào khai thác sử dụng, vận hành.

*** Chương III**

- Mục 3.1.1.1 (trang 50) Báo cáo ĐTM có Đánh giá về sự phù hợp của quy hoạch, tuy nhiên nội dung không đánh giá về sự phù hợp của quy hoạch, đề nghị bổ sung đánh giá sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch chuyên ngành (nếu có).

- Trang 50, nội dung *“Tuy nhiên, phần lớn diện tích đất lúa này canh tác không đạt năng suất cao, do đó việc chiếm dụng sẽ không ảnh hưởng lớn đến đời sống, kinh tế của người dân”* đề nghị xem xét lại cơ sở của nhận định như trên.

- Trang 51 *“Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất đem lại nguồn thu cho Ngân sách nhà nước, làm tăng thu nhập bình quân, tăng mức sống của người dân do việc quy hoạch cho cơ sở hạ tầng được cải thiện, các ngành thương mại - dịch vụ có điều kiện phát triển, tạo công ăn, việc làm cho người dân”* đề nghị xem xét nội dung nhận xét này.

- Trang 54, bổ sung cơ sở tính lượng nước thải sinh hoạt phát sinh/ngày; cơ sở tính lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án; cơ sở tính lưu lượng nước thải xây dựng. Chưa đưa ra được lượng xe chở vật liệu lưu thông trong giai đoạn triển khai xây dựng; bổ sung dự báo tổng khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh.

- Báo cáo xác định các hạng mục công trình của dự án có Đào hồ lắng bùn (Số lượng: 03 vị trí), tuy nhiên cần làm rõ quá trình vận hành có thực hiện hoạt động hút/nạo, vét bùn hay không? Nếu có phải bổ sung phương án, giải pháp xử lý môi trường của các hồ lắng bùn; bổ sung phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của các hồ lắng bùn (tràn, vỡ hồ...).

- Mục 3.2.1 (trang 53) Bổ sung tác động của chất thải rắn thông thường, tác động của sinh khối thực vật trong quá trình giải phóng mặt bằng từ đó đưa ra các biện pháp giảm thiểu thích hợp.

- Đề nghị rà soát, xác định cụ thể lưu lượng nước mưa chảy tràn (trang 55); khối lượng bụi và khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển vật liệu trong giai đoạn thi công (trang 57).

- Bổ sung xác định nguồn phát sinh và mức độ của tiếng ồn, độ rung.

- Bổ sung tác động của việc đổ thải vật liệu xây dựng trong giai đoạn hoạt động và đưa ra các biện pháp giảm thiểu tương ứng như phương pháp đổ thải.

- Trang 60, có nội dung *“Ủy ban nhân dân xã Phước Mỹ vận động tuyên truyền..”* đề nghị xem xét chỉnh sửa phù hợp với địa điểm thực hiện dự án; Đề nghị làm rõ vị trí, kích thước mặt cắt *“rãnh tiêu thoát nước chảy tràn”*; Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: đề nghị xác định rõ số lượng, loại, vị trí đặt *“thùng thu gom rác”*, *“nhà vệ sinh di động”* phù hợp với dự án.

- Trang 60, biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải: Đề nghị làm rõ biện pháp *“Vệ sinh bánh xe và thùng chứa trước khi rời khỏi công trường”* để xem xét đánh giá; Nội dung Nước thải sinh hoạt phát sinh (trang 60): Đề nghị bổ sung tính toán lựa chọn số lượng nhà vệ sinh di động; Nội dung nước thải xây dựng và nước mưa chảy tràn đề nghị bổ sung phương án thu gom nước mưa chảy tràn ở phía ngoài khu vực dự án có thể chảy vào bãi thải.

- Trang 64 thuyết minh ghi *“Bố trí lán trại thích hợp cho công nhân thi*

công". Đề nghị xác định bổ sung khối lượng (bụi, khí thải...) tác động đến môi trường từ hoạt động xây dựng lán trại này.

- Mục 3.3. Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong các giai đoạn, đặc biệt giai đoạn dự án đi vào khai thác và sử dụng (trang 64): Thiếu đề cập đến đánh giá tác động môi trường và đề xuất cụ thể các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành (báo cáo chỉ đề cập đến đánh giá, biện pháp trong quá trình vận chuyển không đề cập đến biện pháp bảo vệ môi trường trong việc phân loại, lưu trữ chất thải) và thiếu đánh giá về sự cố trong quá trình lưu trữ chất thải rắn. Đề nghị bổ sung tác động do hoạt động đổ thải trong giai đoạn vận hành từ đó nêu các biện pháp giảm thiểu tác động và đảm bảo an toàn, ứng phó sự cố môi trường. Đề nghị xác định cụ thể khối lượng bụi và khí thải từ hoạt động phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng thải vào bãi đổ thải từ đó đề ra biện pháp giảm thiểu.

- Đề nghị bổ sung phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn quản lý vận hành như: biện pháp thi công đổ thải, vỡ ụ chắn đất, tràn hồ lắng bùn...

- Đề nghị bổ sung biện pháp và vị trí sử dụng lại tầng đất mặt của diện tích đất trồng lúa.

- Đề nghị bổ sung nội dung nhận dạng, dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường; dự báo sự cố môi trường trong giai đoạn vận hành dự án khi không có đơn vị quản lý vận hành; bổ sung thuyết minh tính toán lựa chọn mặt cắt ụ chắn đất, hồ lắng bùn đảm bảo an toàn trong giai đoạn thi công và giai đoạn quản lý vận hành.

*** Chương V**

Chương trình giám sát môi trường của chủ dự án (trang 72) chỉ giám sát Giai đoạn thi công xây dựng là chưa đảm bảo, đề nghị bổ sung nội dung giám sát trong quá trình khai thác, vận hành dự án, đặc biệt là việc quản lý đổ thải vào Bãi.

*** Chương VI**

- Tiêu đề chủ dự án đang ghi "Chương IV" đề nghị xem xét, chỉnh sửa.

*** Kết luận, kiến nghị và cam kết**

- Bổ sung cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Nội dung "*Niêm yết công khai quyết định phê duyệt ĐTM tại trụ sở UBND xã theo quy định pháp luật*" đề nghị viết lại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tại biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân chịu tác động trực tiếp bởi dự án đề nghị bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự họp.

*** Nội dung khác**

- Dự án được Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình phê duyệt tại Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Bãi đổ thải vật liệu xây dựng, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, trong đó thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 - 2024, do đó đề nghị chủ đầu tư lưu ý thêm về tiến độ thực hiện dự án.

- Theo Quyết định số 4305/QĐ-UBND dự án có Xây dựng Kè chắn đất hạ lưu, hàng rào khu vực đổ thải, tuy nhiên Báo cáo ĐTM chưa đề cập đến nội dung, tính khả thi, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của các công trình này (tràn, vỡ kè...). Đề nghị giải trình/bổ sung

- Đề nghị Chủ đầu tư làm rõ mục đích đổ thải vật liệu xây dựng cụ thể gồm những loại gì?

- Sau khi kết thúc quá trình chôn lấp (các ô đổ thải đã đầy) chủ dự án chưa đưa ra được phương án cải tạo, tái sử dụng đất.

- Báo cáo chưa đề cập đến vấn đề chuyển giao/bàn giao công trình cho đơn vị quản lý khai thác, vận hành. Đề nghị làm rõ, cụ thể về trách nhiệm của Chủ đầu tư đối với về chất lượng, bảo hành và chuyển giao công trình. Trách nhiệm của đơn vị nhận bàn giao, khai thác, vận hành dự án.

- Do UBND huyện Lộc Bình đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi trước ĐTM do vậy là ngược quy trình thẩm định.

- Đề nghị tính thêm chi phí cải tạo, mở rộng nâng cấp tuyến đường ĐH.33 để đảm bảo việc vận chuyển vật liệu xây dựng đến đổ thải tại bãi.

- Bản vẽ thiết kế thiếu: các bản vẽ tổng mặt bằng dự án; thiết kế, cấu tạo các công trình thoát nước mưa, nước thải, vị trí hố lắng, ụ chắn đất...(kèm theo hồ sơ chỉ có bản vẽ bình đồ khu vực thực hiện dự án, thiết kế cột mốc ranh giới). Đề nghị bổ sung đầy đủ bản vẽ thiết kế cơ sở của các công trình bảo vệ môi trường của dự án gửi kèm theo quy định tại mẫu số 04, Phụ lục II, ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMM ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quy mô đầu tư xây dựng của dự án thiếu thông tin, việc xác định cấp công trình xây dựng thiếu căn cứ, không phù hợp quy định pháp luật xây dựng; thiếu thể hiện các công trình, hạng mục công trình của dự án, bố trí công trình trên tổng mặt bằng... Thiếu đề cập công suất thiết kế của dự án... làm căn cứ xác định, nhận dạng các hạng mục công trình và các hoạt động của dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường./.